

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 52 /2018/ HSST

Ngày:19/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Nhè.

Ông Cheo An Ngải.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Đ; sinh năm 1990 tại xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản VP, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H và con bà Lò Thị Ở; có vợ là Lương Thị Đ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13 tháng 4 năm 2018, tạm giam từ ngày ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay bị cáo; có mặt.

2. Họ và tên: Lò Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D); sinh ngày 08/ 3/ 1974 tại xã M Ch, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quảng Văn T(cha đẻ, đã chết) cha dượng: Lò Văn M, sinh năm 1951 và con bà Lò Thị H; có chồng là Lương Văn Ph và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2018, tạm giam

từ ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay bị cáo; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lò Văn D, sinh năm: 1992.

Chỗ ở hiện nay: bản NH 1, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

***Người làm chứng:**

1. Ông Lù Văn N, sinh ngày: 02/02/ 1995.

Chỗ ở hiện nay: bản NH 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Ông Lò Văn X, sinh ngày: 26/3/2000.

Chỗ ở hiện nay: bản NH 3, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3. Ông Lò Văn N, sinh năm: 1977.

Chỗ ở hiện nay: bản TP, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

***Người phiên dịch:** cho bị cáo Lò Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D) là bà Lò Thị Y, sinh năm 1991.

Trú tại: k4, thị trấn SH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ (bị cáo không nhớ ngày, vào khoảng tháng 02/2018), Lò Văn Đ sinh năm 1990, trú tại bản VP, xã N H, huyện Sìn Hồ đi đến bản H, xã N H, huyện Sìn Hồ tìm mua heroine để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến khu vực bản Hay, xã NH, Đ vào lán ruộng của Lò Thị D (tên gọi khác là Lò Thị D) sinh ngày 08/3/1974 trú tại bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ một mình D đang ở lán. Đ hỏi D để mua Heroine với giá 200.000 đồng. D trả lời là không có heroine bán, sau đó Đ nói với D là hỏi chỗ nào có heroine bán thì mua giúp Đ 200.000 đồng, D đồng ý rồi đi vào trong bản H, xã N H tìm mua heroine, nhưng không có ai bán nên D đi về lán. Trên đường về gần đến lán, D gặp một người thanh niên dân tộc Dao khoảng 20 tuổi không rõ lai lịch, D hỏi và mua được của người thanh niên 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Mua được heroine, D mang về lán ruộng bán cho Đ lấy 200.000 đồng. Sau khi bán heroin cho Đ xong, D đi vào trong lán, Đ mang gói Heroine mua được của D ra chỗ vòi nước ngay cạnh lán sử dụng, không xin phép, D không biết và không nhìn thấy Đ sử dụng Heroine. Sau khi sử dụng Heroine xong, Đ xin số điện thoại của D rồi đi về nhà.

Tiếp đến, khoảng 07 giờ ngày 12/4/2018, Lò Văn Đ mang theo 1.100.000 đồng đi từ nhà ở ra ngã tư thuộc bản NH 3, xã NH, huyện Sìn Hồ tìm mua heroin để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đang ở ngã tư thì gặp Lù Văn N sinh ngày 02/02/1995 trú tại bản NH2, xã NH đến, Đ hỏi N là có xe máy không? nếu có thì cùng Đ đi tìm mua heroine để sử dụng, N trả lời là không có

xe. Một lúc sau thấy Lò Văn X sinh ngày 26/3/2000 trú tại bản NH3, xã NH đi xe máy đến, Đ hỏi X là có xe máy không? nếu có thì cùng Đ đến xã PK, huyện Sìn Hồ tìm mua Heroine để cùng nhau sử dụng, X trả lời là có xe nhưng không có tiền, Đ nói với X và N là Đ có tiền. Cả ba người đồng ý, X điều khiển xe máy chở Đ và N đến bản PhPh, xã P K tìm mua heroine nhưng không có ai bán. Sẵn có số điện thoại của Lò Thị D nhà ở bản H, xã NH nên Đ gọi điện thoại hỏi D là có Heroin bán không? D trả lời là có bán. Sau đó X điều khiển xe máy chở Đ và N đến bản H, xã NH để mua Heroine của D. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến khu vực bản H, xã NH, X dựng xe ở ngoài đường ô tô, Đ dẫn đường, cả ba người cùng đi bộ vào lán ruộng của D. Khi đến lán thấy cửa vẫn mở nhưng không có ai ở trong lán, cả ba người đi vào trong lán đợi. Khoảng 05 phút sau D về lán, Đ hỏi D là bán cho Đ 500.000 đồng Heroine, D đồng ý và lấy từ cặp quần ra đưa cho Đ 01 gói Heroine, Đ cầm lấy rồi đặt xuống chiếu trên giường, sau đó Đ hỏi mua tiếp của D 01 gói heroine giá 100.000 đồng, D đồng ý và lấy từ cặp quần ra đưa cho Đ 01 gói Heroine, Đ cầm gói Heroine rồi mang sang gian bếp cùng với N và X sử dụng (khi cả ba người cùng nhau sử dụng ma túy tại lán ruộng của D chỉ có Đ xin phép cho sử dụng, còn N và X không xin phép. Đ, N và X không để ý, không biết D có nhìn thấy 03 người sử dụng ma túy hay không). Sau khi cả ba người sử dụng heroine xong, N đưa cho Đ 50.000 đồng nhờ Đ mua heroine của D, Đ cầm tiền của N đưa cho D 50.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa cho Nén 01 gói Heroine. N cầm gói Heroine rồi lấy một phần ra cùng Đ tiếp sử dụng ngay tại lán, phần còn lại, N gói lại cầm trên tay, sau đó cùng X đi ra chỗ để xe trước. Đ ở lại mua tiếp của D 02 gói Heroine mỗi gói giá 200.000 đồng rồi trả tiền cho D 1.000.000 đồng. Sau khi trả tiền cho D xong, Đ cầm cả 03 Heroine trên tay đến chỗ để xe rồi cùng X và N đi về nhà (Đ không nói cho X và N biết Đ mang heroine theo người). Khoảng 17 giờ cùng ngày, cả ba người về đến nhà Đ, khi về đến nhà, Đ đi vào gian bếp để uống nước, X và N ngồi ở gian phòng khách, N lấy phần heroine còn lại đã nhờ Đ mua của D sử dụng chưa hết ra tự ý sử dụng ngay tại gian phòng khách, không xin phép Đ. Sau khi sử dụng Heroine xong, N và X đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ lấy toàn bộ 03 gói Heroine mua được của D trộn vào với nhau chia thành 10 gói nhỏ cất giấu vào đầu giường ngủ không cho ai biết với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2018, khi Đ đang ở nhà thì Lò Văn N đến nhà hỏi mua 50.000 đồng heroine, Đ đồng ý và bán cho N một nửa gói lấy 50.000 đồng. Mua được heroine, N mang về nhà để sử dụng. Sau khi N đi về, Đien lấy 02 gói heroine cất giấu ở đầu giường ngủ ra sử dụng. Sau khi sử dụng Heroine xong, khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ lấy toàn bộ 08 gói heroine còn lại ở đầu giường ngủ cất giấu vào vành mũ lưỡi trai đội trên đầu đi ra ngã tư thuộc bản NH3, xã NH với mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi ra đến ngã tư thì gặp Lò Văn Ng sinh năm 1977 trú tại bản TP, xã NH, Ng hỏi Đ là có heroine bán không? nếu có thì bán cho Ng 100.000 đồng, Đ trả lời là có và đồng ý bán, Ng đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho Ng 01 gói Heroine. Hồi 11 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở khu vực ngã tư thuộc bản NH3, xã NH, huyện Sìn Hồ, thì bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn Đ 07 gói Heroine, tổng khối lượng 0,15 gam.

Ngày 14/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thi hành lệnh khám xét chỗ ở của Lò Thị Dên phát hiện, thu giữ của Lò Thị D 02 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 1,59 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, Lò Thị D khai nhận: Khoảng 11 giờ (bị can không nhớ ngày, tháng 02/2018), khi D đang lán ruộng thuộc bản H, xã NN, huyện Sìn Hồ thì Lò Văn Đ đến lán hỏi có Heroine bán không? nếu có thì bán cho Đ 200.000 đồng. D trả lời là không có Heroine bán, Đ nhờ D tìm mua Heroine giúp Đ. D đồng ý rồi đi vào trong bản H, xã NH tìm nhưng không có ai bán nên D đi về. Trên đường về gần đến lán, D gặp một người thanh niên dân tộc Dao khoảng 20 tuổi không rõ lai lịch, D hỏi được của người thanh niên này 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng mang về lán ruộng bán cho Đ lấy 200.000 đồng, sau đó Đ xin số điện thoại của D rồi đi về nhà. Tiếp đến Khoảng tháng 4/2018 (D không nhớ ngày), Lò Văn Đ gọi điện thoại hỏi mua heroine, D đồng ý, sau đó đi tìm và xin được số điện thoại của một người đàn ông tên Ó khoảng 30 tuổi nhà ở bản NNg, xã NC, huyện Sìn Hồ từ một phụ nữ không quen biết đang đi đường. D gọi điện thoại hỏi Ó là có heroine bán không? nếu có thì bán cho D 1.000.000 đồng và mang đến đường ô tô khu vực thuộc bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ cho D. Ó đồng ý và mang đến đường ô tô thuộc bản H bán cho D 01 Heroine. D nói với Ó là chưa có tiền, D mua giúp người khác và bảo Ó đợi để D mang Heroine về lán đưa cho họ, họ trả tiền rồi mang lên đường ô tô trả cho Ó. Khi về đến lán thấy Đ và một người thanh niên đang đợi ở lán, D đưa cho Đ 01 gói heroine, Đ trả cho D 1.000.000 đồng và 50.000 đồng tiền công. Sau khi đưa tiền cho D, Đ và người thanh niên đi ra nương nước đằng sau lán, còn ra đó làm gì thì D không biết. Khi Đ và người thanh niên đi ra chỗ nương nước, D mang tiền lên đường ô tô trả cho Ó, khi quay về lán thì không thấy Đ và người thanh niên đi cùng, còn đi đâu thì D không biết.

Ngoài ra, khoảng 11 giờ, bị can không nhớ ngày, tháng 02/2018, trên đường đi làm nương về đến đường ô tô thuộc khu vực bản H, xã NH, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi không rõ lai lịch đang bán dưa, D hỏi mua dưa của người đàn ông, người đàn ông đồng ý và mở bao tải dưa ra, tình cờ D nhìn thấy trong bao tải dưa của người đàn ông có 01 bọc nilon màu đen, người đàn ông nói đó là thuốc phiện. Nghe nói thuốc phiện chữa bệnh được cho gia súc, nên D xin của người đàn ông một ít với mục đích mang về để chữa bệnh cho trâu, người đàn ông đồng ý và lấy cho D 02 gói nhỏ thuốc phiện, 01 mảnh nilon có dính ít thuốc phiện và 01 gói bên trong có 04 cục chất rắn màu đen. Sau khi xin được thuốc phiện, D mang về bỏ vào một lọ nhựa màu vàng cam, cất giấu vào trong túi áo giàn di treo trên vách lán không cho ai biết với mục đích để chữa bệnh cho trâu. Hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, tại lán ruộng của Lò Thị D thuộc bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Sìn Hồ khám xét chỗ ở của D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lò Thị D 1,59 gam thuốc phiện.

Tại Bản kết luận giám định số: 178/GĐ-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Căn cứ “ Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định” lập hồi 9 giờ 30 phút ngày 14 tháng 4 năm 2018 tại Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì: Vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng là: 0,02 gam (không phẩy không hai gam); 01(một) mẫu chất bột màu trắng do cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ thu giữ của Lò Văn Đ gửi tới giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 182/GĐ-KTHS ngày 21 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Căn cứ “ Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định” lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 14 tháng 4 năm 2018 tại Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì: Vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ có tổng khối lượng là: 0,13 gam (không phẩy mười ba gam). Đã trừ bì. 06(sáu) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1 đến M6) gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 279/GĐ-KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Căn cứ “ Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định” lập hồi 9 giờ 00 phút ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với vật chứng thu giữ của Lò Thị D, thì số nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu M1; M2) có tổng lượng là: 1,59 gam (một phẩy năm chín gam) đã trừ bì.

02(hai) Mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu M1; M2) thu giữ của Lò Thị D gửi đến giám định đều là ma túy, loại: Thuốc phiện.

01(một) Mẫu chất rắn màu nâu đen (ký hiệu M3) thu giữ của Lò Thị D gửi đến giám định do vượt quá khả năng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu nên không thực hiện giám định. Hoàn trả lại mẫu giám định (ký hiệu M3).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn Đ về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lò Thị D (tên gọi khác là Lò Thị D) về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Bị cáo Lò Thị D (tên gọi khác là Lò Thị D) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Lò Thị D là từ 08 năm đến 09 năm tù; hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị HĐXX: Đối với 07 gói chất bột trắng, thu giữ của Lò Văn Đ kết quả giám định là Heroin, tổng khối lượng 0,15 gam là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý; 02 chất dẻo màu nâu đen, có mùi hắc đã gửi toàn bộ đi giám định, kết quả giám định là thuốc phiện, tổng khối lượng 2,49 gam Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/ 2018); 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 06 mảnh giấy, trong đó: 05 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ và 01 mảnh giấy có chữ màu vàng (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/ 2018); 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 mảnh ni lon trong suốt, 01 mảnh ni lon có chữ KO và 01 mảnh ni lon có dính chất nhựa màu đen (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị D trong quá trình khám xét ngày 14/6/ 2018); 01 phong bì, mặt trước ghi: Mẫu vật hoàn lại là 01 gói chất rắn màu đen (ký hiệu M3), thu giữ của Lò Thị D gửi đi giám định do vượt quá khả năng giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu nên không thể thực hiện giám định, mặt sau bì niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc Ph, Lê Xuân H, Nguyễn Đình C và được đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu trên mép dán; 01 mũ lưỡi trai màu trắng, có viền đen (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc áo giàn di (cũ, đã qua sử dụng); 01 lọ nhựa màu vàng cam đã bị cắt một phần (có nắp đậy).

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL(cũ, đã qua sử dụng) là chiếc điện thoại của bị cáo Lò Văn Đ dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước

với số tiền 150.000 đồng là tiền của bị cáo Lò Văn Đ do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị D;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ số tiền 270.000 đồng, quá trình điều tra xác minh được số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Trả lại Lò Thị D số tiền 1.300.000 đồng, quá trình điều tra xác minh được số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 25B1-428.17(cũ, đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe máy trên là tài sản của anh Lò Văn D sinh năm 1992, trú tại bản NH 1, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. D không biết Lò Văn X mượn xe để chở Đ và N đi mua ma túy. Ngày 11/7/ 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe nói trên cho Lò Văn D nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 12/4/ 2018, tại lán ruộng của mình thuộc khu vực bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lò Thị D sinh ngày 08/3/1974 đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho Lò Văn Đ sinh năm 1990 trú tại bản VP, xã NH, huyện Sìn Hồ. Cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ, bị cáo không nhớ ngày, tháng 02/2018, Lò Thị D đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Đ 01

gói Heroine lấy 200.000 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 12/4/ 2018, Lò Thị D bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Đ 0,15 gam Heroine lấy 1.050.000 đồng. Ngoài ra, ngày 14/6/ 2018 cũng tại lán ruộng của mình, Lò Thị D còn tàng trữ trái phép 1,59 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng.

Ngày 13/4/2018 Lò Văn Đ sinh năm 1990 trú tại bản VP, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất: Khoảng 7 giờ ngày 13/4/2018, tại nhà ở của Lò Văn Đ, Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn N sinh ngày 02/ 02/1995 trú tại bản NH, xã NH, huyện Sìn Hồ 01 gói Heroine lấy 50.000 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2018, tại ngã tư thuộc bản NH3, xã NH, huyện Sìn Hồ, Lò Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Ng sinh năm 1977 trú tại bản TP, xã NH, huyện Sìn Hồ 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Ngoài ra Đ còn tàng trữ trái phép 0,15 gam heroin để bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị D (tên gọi khác Lò Thị D) là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Sìn Hồ.

Đối với bị cáo Lò Văn Đ là người nghiện ma túy nên đã đi mua chất ma túy về chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời (lợi nhuận). Bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối với bị cáo Lò Thị D (tên gọi khác Lò Thị D) biết lợi nhuận từ việc bán trái phép chất ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do háo hức kiếm lợi bất chính nên bị cáo đã đi mua chất ma túy về bán cho người khác để kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra bị cáo D còn tàng trữ trái phép trái phép 1,59 gam thuốc phiện với mục đích sử dụng lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, có thân nhân tốt, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hoá không được học hành lớp 0/ 12 nên ý thức hiểu biết pháp luật, nhận thức chấp hành pháp luật của các bị cáo có phần còn hạn chế. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của gia đình các bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với 07 gói chất bột trắng, thu giữ của Lò Văn Đ kết quả giám định là Heroin, tổng khối lượng 0,15 gam là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý; 02 chất dẻo màu nâu đen, có mùi hắc đã toàn bộ gửi đi giám định, kết quả giám định là thuốc phiện, tổng khối lượng 2,49 gam Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/ 2018); 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 06 mảnh giấy, trong đó: 05 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ và 01 mảnh giấy có chữ màu vàng (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/ 2018); 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 mảnh ni lon trong suốt, 01 mảnh ni lon có chữ KO và 01 mảnh ni lon có dính chất nhựa màu đen (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị D trong quá trình khám xét ngày 14/6/ 2018); 01 phong bì, mặt trước ghi: Mẫu vật hoàn lại là 01 gói chất rắn màu đen (ký hiệu M3), thu giữ của Lò Thị D gửi đi giám định do vượt quá khả năng giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu nên không thể thực hiện giám định, mặt sau bì niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc Ph, Lê Xuân H, Nguyễn Đình C và được đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu trên mép dán; 01 mũ lưỡi trai màu trắng, có viền đen (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc áo giàn di (cũ, đã qua sử dụng); 01 lọ nhựa màu vàng cam đã bị cắt một phần(có nắp đậy);

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL(cũ, đã qua sử dụng) là chiếc điện thoại của bị cáo Lò Văn Đ dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước với số tiền 150.000 đồng là tiền của bị cáo Lò Văn Đ do bị cáo phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị D;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ số tiền 270.000 đồng, quá trình điều tra xác minh được số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Trả lại Lò Thị D số tiền 1.300.000 đồng, quá trình điều tra xác minh được số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 25B1-428.17(cũ, đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe máy trên là tài sản của anh Lò Văn D sinh năm 1992, trú tại bản NH1, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. D không biết Lò Văn X mượn xe để chở Đ và N đi mua ma túy. Ngày 11/7/ 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe nói trên cho Lò Văn D nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công khai niêm yết theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Theo lời khai của Lò Văn Đ và Lò Văn N và Lò Văn X, ngày 12/4/2018, Đ cùng N và X đến lán ruộng của D mua heroine sử dụng, chỉ một mình Lò Văn Đ trực tiếp giao dịch mua bán heroine với Lò Thị D. Trong quá trình điều tra Lò Thị D khai nhận, chỉ được bán 01 gói heroine cho Lò Văn Đ lấy 1.000.000 đồng và Đ đưa cho D 50.000 đồng để trả công ngoài ra không được bán cho ai khác. Vì vậy, Lò Thị D không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Theo lời khai của Lò Văn Đ, Lò Văn N và Lò Văn X, ngày 12/4/2018, sau khi mua được heroine, Đ, N và X cùng sử dụng heroine ngay tại lán ruộng của Lò Thị D. Đ khai nhận, trước khi sử dụng, Đ xin phép và được D đồng ý, còn N và X có xin phép hay không thì Đ không rõ; khi sử dụng ma túy, D có nhìn thấy hay không thì Đ không biết. N và X khai nhận, trước khi sử dụng heroine không xin phép D, còn Đ xin phép hay không thì N và X không nghe thấy, khi sử dụng ma túy không để ý nên không biết D có nhìn thấy hay không. Trong quá trình điều tra Lò Thị D không thừa nhận cho phép Đ, N và X sử dụng ma túy tại lán của mình. Ngoài ra không có các chứng cứ khác chứng minh Lò Thị D cho phép hoặc bỏ mặc cho Đ, N và X sử dụng trái phép chất ma túy tại lán ruộng của D. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý Lò Thị D về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Theo lời khai của Lò Văn N, Ngày 12/4/2018, N nhờ Đ mua của D 01 gói heroine với giá 50.000 đồng, N cùng Đ sử dụng một phần, phần còn lại N mang về đến nhà Đ tự ý sử dụng, không xin phép, Đ không biết N sử dụng ma túy tại nhà mình nên Đ không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Theo lời khai của Lò Thị D, người thanh niên dân tộc Dao khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ là người đã bán heroine cho D; và người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi không biết tên, địa chỉ là người đã cho D thuốc phiện. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ không có tài liệu nào để xác minh được danh tính của những người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Theo lời khai của Lò Thị D, người đàn ông tên Ó khoảng 30 tuổi, trú tại bản N Ng, xã NC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, là người đã bán heroine cho D. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành xác minh tại UBND xã NC, huyện Sìn Hồ. Kết quả xác minh, tại xã NC không có bản N Ng; tại sổ đăng ký thường trú lưu giữ Ban công an xã NC không có người đàn ông nào tên là Ó. Kết quả xác minh tại UBND xã CC: Tại bản N Ng, xã CC không có người nào tên là Ó như bị can khai nhận nên không đề cập xử lý trong cùng vụ án.

Đối với Lò Văn X, là người dùng phương tiện (xe máy) chở Đ và N đến bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ để mua heroine. Tuy nhiên trước khi đi, Đ rủ X cùng Đ và N đi mua heroine để cùng nhau sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Tại lán ruộng của Lò Thị D ở khu vực bản H, xã NH, huyện Sìn Hồ, khi Đ mua của D 01 gói heroine với giá 500.000 đồng, Đ để xuống chiếu, sau đó mua tiếp 01 gói với giá 100.000 đồng mang ra cùng N và X sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, N đưa cho Đ 50.000 đồng mua heroine của D để sử dụng, lần này chỉ có N và Đ sử dụng, X không dùng. X và N đi ra chỗ để xe trước, còn Đ ở lại trong lán của D mua tiếp của D 02 gói heroin mỗi gói giá 200.000 đồng. Lúc này X và N đã đi ra ngoài nên việc Đ có mang heroine về theo hay không thì X và N đều không biết, Đ cũng không nói cho X và N biết Đ mang heroine theo người. Lò Văn Đ mua heroine mang về với mục đích để bán bản lẻ kiếm lời là hoàn toàn ngoài ý thức chủ quan của Lò Văn X, X không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vượt quá của Đ. Do đó, Lò Văn X không đồng phạm phạm với Lò Văn Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn N, là người đã đưa cho Lò Văn Đ 50.000 đồng để nhờ Đ mua 01 gói heroine của D để sử dụng. Khi mua được heroine, N và Đ sử dụng hết một phần, phần còn lại N mang về đến nhà Lò Văn Đ sử dụng hết. Quá trình điều tra không thu được vật chứng nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lò Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cần nâng cao tuyên truyền cho người dân được hiểu về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị D(tên gọi khác Lò Thị D) phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Đ; xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ: 07(bảy) năm 02(hai) tháng tù** về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 13/ 4/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Thị D; xử phạt bị cáo **Lò Thị D: 07(bảy) năm 02(hai) tháng tù** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lò Thị D: 01(một) năm 02(hai) tháng tù** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với Lò Thị D là **08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 14/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/ 2018); 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 06 mảnh giấy, trong đó: 05 mảnh giấy mà trắng có chữ màu màu đỏ và 01 mảnh giấy màu vàng (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/ 2018); 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ phát hành, đã cắt mở, bên trong có 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 mảnh ni lon trong suốt, 01 mảnh ni lon có chữ KO và 01 mảnh ni lon có dính chất nhựa màu đen (phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị D trong quá trình khám xét ngày 14/6/ 2018); 01 phong bì, mặt trước ghi: Mẫu vật hoàn lại là 01 gói chất rắn màu đen (ký hiệu M3), thu giữ của Lò Thị D gửi đi giám định do vượt quá khả năng giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu nên không thể thực hiện giám định, mặt sau bì niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc Ph, Lê Xuân H, Nguyễn Đình C và được đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu trên mép dán; 01 mũ lưỡi trai màu trắng, có viền đen(cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc áo giàn di (cũ, đã qua sử dụng); 01 lọ nhựa màu vàng cam đã bị cắt một phần(có nắp đậy);

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL(cũ, đã qua sử dụng) là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma tuý sử dụng và bán kiếm lời;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước với số tiền 150.000 đồng là tiền của bị cáo Lò Văn Đ đây là vật chứng là tiền do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị D;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ số tiền 270.000 đồng, quá trình điều tra xác minh được số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Trả lại Lò Thị D số tiền 1.300.000 đồng, quá trình điều tra xác minh được số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

4.Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lò Thị D còn được áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

5.Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Thị D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp ngăn chặn:

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 11 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Noong Hẻo, h. Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Hăn, h. Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Ngõn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn